

Bản án số: **168/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 20/9/2022
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật
2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Lộc Th, xã Lộc Th, huyện Bình Đ, tỉnh BT (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Minh Ch, sinh năm 1988

Địa chỉ: KDC Hòa Th, khóm Hòa Th, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc tại tòa án nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L trình bày:* Bà và ông Hồ Minh Ch tự quen biết và đi đến hôn nhân, ông bà có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Th, huyện Bình Đ, tỉnh BT ngày 03/07/2019. Sau thời gian chung sống được 8 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt, khi bà L mang thai gần 4 tháng đến khi sinh con được khoảng 6 tháng thì ông Ch bỏ đi. Nay, bà L yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Minh Ch.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Hồ Lê Trọng Ngh, sinh ngày 18/11/2021, hiện đang được bà L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đồng thời, bà Lê Thị Trúc L có đơn yêu cầu được vắng mặt không tham gia phiên tòa

** Bị đơn ông Hồ Minh Ch vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết và không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hồ Minh Ch vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Lê Thị Trúc L với ông Hồ Minh Ch; Về con chung bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Lê Trọng Nghĩa. Về cấp dưỡng nuôi con do bà L, không có yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Hồ Minh Ch mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Ch vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà L là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Trúc L khởi kiện xin ly hôn với ông Hồ Minh Ch đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Theo đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, bà L có ý kiến về quan hệ hôn nhân giữa ông bà tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ngày 03/07/2019 theo giấy đăng ký kết hôn số 27. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, khi bà L mang thai đến khi sinh con được khoảng 6 tháng thì ông Ch bỏ đi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ch nhưng ông Hồ Minh Ch vẫn vắng mặt, cũng như không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện bà L cương quyết xin ly hôn còn ông Ch không có ý kiến cũng như không đưa ra được giải pháp nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa hai bên không còn tồn tại trên thực tế, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Lê Thị Trúc L và ông Hồ Minh Ch .

[4] Về con chung: Bà L trình bày và cung cấp các giấy khai sinh thể hiện trong thời gian chung sống ông bà có 01 (một) con chung tên Hồ Lê Trọng Ngh, sinh ngày 18/11/2021, hiện đang được bà L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Hội đồng xét bà L có ý kiến liên quan đến việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Ch không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét về lợi ích mọi mặt của cháu Hồ Lê Trọng Ngh, từ khi sinh cho đến nay cháu Nghĩ được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Ngh dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà L, giao cháu Nghĩ cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông Ch là người không trực tiếp nuôi con nhưng bà L xác định không yêu cầu ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông Hồ Minh Ch vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 232; Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc L đối với ông Hồ Minh Ch

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Trúc L với ông Hồ Minh Ch

Giấy chứng nhận kết hôn số 27 do Ủy ban nhân dân nhân dân xã Lộc Th, huyện Bình Đ, tỉnh BT cấp ngày 03 tháng 7 năm 2019 cho bà Lê Thị Trúc L, ông Hồ Minh Ch hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Sau khi ly hôn bà Lê Thị Trúc L nuôi con chung cháu Hồ Lê Trọng Ngh, sinh ngày 18/11/2021 đến lúc trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Minh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu.

2.3. Bà L phải tạo điều kiện cho ông Ch trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Bà Lê Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001469 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 04/7/2022. Bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Ông Hồ Minh Ch không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy